

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức chi tiền thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Căn cứ Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung huấn luyện và thi đấu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh:

Quy định mức chi tiền thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao đạt thành tích tại các giải thành phố, khu vực và toàn quốc (có phụ lục kèm theo).

Nguồn kinh phí: Chi từ nguồn dự toán kinh phí sự nghiệp thể dục thể thao được giao hàng năm, việc quản lý sử dụng kinh phí này thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Cách tính mức chi tiền thưởng đối với vận động viên:

1. Đối với môn thể thao tập thể: Mức thưởng chung bằng số lượng người tham gia môn thể thao tập thể nhân với mức thưởng tương ứng.

2. Đối với môn thể thao có nội dung thi đấu đồng đội: Số lượng vận động viên được thưởng khi lập thành tích theo quy định của điều lệ giải. Mức thưởng chung cho vận động viên bằng số lượng vận động viên nhân với 50% mức thưởng tương ứng.

Điều 3. Cách tính mức chi tiền thưởng đối với huấn luyện viên:

1. Đối với thi đấu cá nhân: Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên lập thành tích trong các cuộc thi đấu thì mức thưởng chung được tính bằng số mức thưởng đối với vận động viên.

2. Đối với thi đấu tập thể: Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo đội tuyển thi đấu lập thành tích được thưởng chung bằng số lượng huấn luyện viên theo quy định nhân với mức thưởng tương ứng đối với vận động viên đạt giải, cụ thể:

a) Đối với các đội thuộc những môn có quy định từ 02 đến 05 vận động viên tham gia thi đấu: Mức thưởng chung tính cho 01 huấn luyện viên;

b) Đối với các đội thuộc những môn có quy định từ 06 đến 12 vận động viên tham gia thi đấu: Mức thưởng chung tính cho 02 huấn luyện viên;

c) Đối với các đội thuộc những môn có quy định từ 13 vận động viên trở lên: Mức thưởng chung tính cho 03 huấn luyện viên;

3. Đối với môn thể thao thi đấu đồng đội: Mức thưởng chung cho huấn luyện viên bằng số lượng huấn luyện viên theo quy định tại khoản 2 Điều này nhân với 50% mức thưởng tương ứng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười ngày, đăng Báo Cần Thơ chậm nhất là năm ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 60/2008/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc quy định mức chi tiền thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (TP.HCM, HN);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB); Bộ Nội Vụ;
- TT.TU; TT.HĐND TP; TT. UBND TP;
- UBMTTQVN thành phố và các đoàn thể;
- Sở, Ban, ngành thành phố;
- UBND quận, huyện;
- Báo Cần Thơ, Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, TĐ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
 (đã ký)
Lê Hùng Dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục

MỨC CHI TIỀN THƯỜNG ĐỐI VỚI

VẬN ĐỘNG VIÊN, HUẤN LUYỆN VIÊN THỂ THAO

(Ban hành theo Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

ĐVT: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Mức thưởng cho VĐV
I	GIẢI TOÀN QUỐC	
1	Huy chương Vàng	5.000
2	Huy chương Bạc	3.000
3	Huy chương Đồng	2.000

II	GIẢI TRẺ TOÀN QUỐC	
1	Giải thể thao vô địch trẻ quốc gia dành cho vận động viên dưới 12 tuổi	20% mức chi giải toàn quốc
	Huy chương Vàng	1.000
	Huy chương Bạc	600
	Huy chương Đồng	400
2	Giải thể thao vô địch trẻ quốc gia dành cho vận động viên từ 12 tuổi đến dưới 16 tuổi	30% mức chi giải toàn quốc
	Huy chương Vàng	1.500
	Huy chương Bạc	900
	Huy chương Đồng	600
3	Giải thể thao vô địch trẻ quốc gia dành cho vận động viên từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi	40% mức chi giải toàn quốc
	Huy chương Vàng	2.000
	Huy chương Bạc	1.200
	Huy chương Đồng	800
4	Giải thể thao vô địch trẻ quốc gia dành cho vận động viên từ 18 tuổi đến dưới 21 tuổi	50% mức chi giải toàn quốc
	Huy chương Vàng	2.500
	Huy chương Bạc	1.500
	Huy chương Đồng	1.000
III	GIẢI THỂ THAO DÀNH CHO NGƯỜI KHUYẾT TẬT TOÀN QUỐC	50% mức chi giải toàn quốc
	Huy chương Vàng	2.500
	Huy chương Bạc	1.500
	Huy chương Đồng	1.000
IV	GIẢI KHU VỰC	
	Huy chương Vàng	500

	Huy chương Bạc	400
	Huy chương Đồng	300
V	GIẢI CẤP THÀNH PHỐ	
	Huy chương Vàng	400
	Huy chương Bạc	300
	Huy chương Đồng	200
VI	GIẢI TRẺ CẤP THÀNH PHỐ	
	Huy chương Vàng	200
	Huy chương Bạc	150
	Huy chương Đồng	100
VII	GIẢI CẤP HUYỆN	Mức chi bằng 60% mức chi cấp thành phố
VIII	GIẢI CẤP XÃ	Mức chi bằng 40% mức chi cấp thành phố